

Số : 54/QĐ - HT

Quảng Lâm, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công giáo viên giảng dạy
năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC QUẢNG LÂM

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ra ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ra ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào các quyết định của Sở nội vụ về việc tuyển dụng giáo viên;

Căn cứ vào kết quả họp xét phân công giáo viên giảng dạy năm học 2025-2026 của Ban giám hiệu nhà trường ngày 10 tháng 12 năm 2025 và điều kiện thực tế của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cho các ông (bà) thực hiện nhiệm vụ giảng dạy năm học 2025-2026:

(Có bảng phân công nhiệm vụ kèm theo)

Điều 2. Các ông (bà) có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về nhiệm vụ được giao, ngoài những nhiệm vụ trên còn phải nhận nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công. Được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, các ông (bà) có tên trong Điều 1 và học sinh trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Thái

BẢNG PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số: 54/QĐ-HT ra ngày 10 tháng 12 năm 2025)

Stt	Họ Và Tên GV	Lớp CN	Dạy bản	Tổng số HS	Dạy môn/kiêm nhiệm	Số tiết/tuần	Ghi chú
01	Nông Thị Nhung	1A1	Trung tâm	20-12	Tiếng Việt: 12 tiết; Toán: 3 tiết; HĐTN: 2 tiết; TCTV: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết; Tổ trưởng: 3 tiết;	27	TT
02	Lò Thị Quân	1A2	Trung tâm	20-10	Tiếng Việt: 12 tiết; Toán: 3 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết; TCTV: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết, Tổ phó 1 tiết.	25	TP
03	Lò Thị Hoa	1A3	Trung tâm	22-8	Tiếng Việt: 12 tiết; Toán: 3 tiết; HĐTN: 2 tiết; Đạo đức: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; TCTV: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	25	
04	Thùng Văn Kiên	1A4	Nậm CN1	17-9	Tiếng Việt: 12 tiết; Toán: 3 tiết; HĐTN: 3 tiết; Đạo đức: 1 tiết; TCTV: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	26	
05	Vàng Văn Kiêm	1A5	Huổi Sái Lương	16-7	Tiếng Việt: 12 tiết; Toán: 3 tiết; HĐTN: 3 tiết; Đạo đức: 1 tiết; MT: 1 tiết; TCTV: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	27	

06	Chu Xuân Kiên	2A1	Trung tâm	23 -13	Tiếng Việt: 10 tiết; Toán: 5 tiết; HĐTN: 2 tiết; TCTV: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết; Tổ trưởng: 3 tiết;	27	TT
07	Đàm Văn Kiên	2A2	Trung tâm	23-12	Tiếng Việt: 10 tiết; Toán: 5 tiết; HĐTN: 2 tiết; TCTV: 1 tiết; Đạo đức: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	25	
08	Hoàng Văn Hoàn	1+2	Quảng Lâm	13 -5	Tiếng Việt: 10 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; TNXH: 2 tiết; ÂN: 1 tiết; MT: 1 tiết; GDTC: 2 tiết; HĐTN: 3 tiết; TCTV: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	32	TP
09	Lò Văn Thiên	2A3	Trung tâm	23 -13	Tiếng Việt: 10 tiết; Toán: 5 tiết; HĐTN: 2 tiết; TCTV: 1 tiết; Đạo đức: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	25	
10	Sùng A Vừ	2A4	Nậm CN1	16 - 11	Tiếng Việt: 10 tiết; Toán: 5 tiết; HĐTN: 3 tiết; MT: 1 tiết; TCTV: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Đạo đức: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	27	
11	Lầu A Di	2A5	Huổi Sái Lương	13 - 6	Tiếng Việt: 10 tiết; Toán: 5 tiết; MT: 1 tiết; TCTV: 1 tiết; Đạo đức: 1 tiết; HĐTN: 3 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	27	
12					Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; HĐTN: 2 tiết;		

	Lò Thị Vân (A)	3A1	Trung tâm	33 - 10	Đạo đức: 1 tiết; TCTV: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết; Tổ trưởng: 3 tiết;	25	TT
13	Lò Thị Thoang	3A2	Trung tâm	33-18	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; tiết; GDĐP: 1 tiết HĐTN: 2 tiết; TCTV: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	22	
14	Hạng A Sàng	3A3	Trung tâm	32-15	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; tiết; HĐTN: 2 tiết; TCTV: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	22	
15	Lù Văn Pó	3A4	Trung tâm	32-14	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết HĐTN: 2 tiết; TCTV: 1 tiết; Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	22	
16	Trần Thị Tuyết	4A1	Trung tâm	30-17	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết; Tổ trưởng: 3 tiết;	23	TT
17	Vũ Thị Thu Hiền	4A2	Trung tâm	26-14	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; AN: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết; Tổ phó: 1 tiết;	23	TP
18	Đảng Tồn Nảy	4A3	Trung tâm	27-13	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; AN: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết;	22	

19	Lò Văn Hoàng	4A4	Trung tâm	25-13	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; AN: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	22	
20	Mai Hoàng Phúc	4A5	Trung tâm	26-15	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; AN: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	22	
21	Quàng T. Như Quỳnh	5A1	Trung tâm	30-14	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; AN: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	22	
22	Nguyễn T. Huyền	5A2	Trung tâm	32-15	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; AN: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết; Tổ phó: 1 tiết;	22	TP
23	Lò Văn Ngoan	5A3	Trung tâm	30-12	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; AN: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	22	
24	Lò Thị Hồng	5A4	Trung tâm	25- 12	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết; Tổ trưởng: 3 tiết	23	TT
25	Lò Thị Vân (B)	5A5	Trung tâm	27 - 11	Tiếng Việt: 7 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; AN: 1 tiết; HĐTN: 2 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết;	23	

					Chủ nhiệm: 4 tiết		
26	Hồ A Máng	1+2	Nậm Chà Nọi 2	18-9	Tiếng Việt: 12 tiết; Toán: 3 tiết; Đạo đức: 1 tiết; TNXH: 2 tiết; GDTC: 2 tiết; ÂN: 1 tiết; MT: 1 tiết; HĐTN: 3 tiết; TCTV: 1 tiết GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	32	
27	Vũ Ngọc Linh	1+2	Dền Thàng	16-8	Tiếng Việt: 10 tiết; Toán: 5 tiết; Đạo đức: 1 tiết; TNXH: 2 tiết; ÂN: 1 tiết; MT: 1 tiết; GDTC: 2 tiết; HĐTN: 3 tiết; TCTV: 1 tiết; GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	32	
28	Vũ Văn Bảo	1+2	Huổi Lấp	23-11	Tiếng Việt: 12 tiết; Toán: 3 tiết; Đạo đức: 1 tiết; TNXH: 2 tiết; GDTC: 2 tiết; ÂN: 1 tiết; MT: 1 tiết; HĐTN: 3 tiết; TCTV: 1 tiết GDĐP: 1 tiết Đọc sách tại thư viện: 1 tiết; Chủ nhiệm: 4 tiết	32	
29	Nguyễn Thị Diệp	CT Đ	Trung tâm		HĐTN: 1 tiết; ÂN 1A1: 1 tiết; ÂN 1A2: 1 tiết;	3	TPTĐ
30	Nguyễn Ngọc Duy	DC	Trung tâm		Công nghệ 4A1: 1 tiết; 4A2: 1 tiết; 5A1: 1 tiết; 5A2: 1 tiết; 5A3: 1 tiết; 5A4: 1 tiết; 5A5: 1 tiết; TNXH 1A1: 2 tiết; TNXH 1A2: 2 tiết; TNXH 1A3: 2 tiết; TNXH 2A1: 2 tiết; TNXH 3A3: 2 tiết; TNXH 3A4: 2 tiết; Đạo đức 1A1: 1 tiết; Tổ phó: 1 tiết.	21	TP
31	Vũ Văn Long	DC			Tin học-Công nghệ		

			Trung tâm		3A1: 2 tiết; 3A2: 2 tiết; 3A3: 2 tiết; 3A4: 2 tiết TH; 4A1: 1 tiết; 4A2: 1 tiết; 4A3: 2 tiết; 4A4: 2 tiết; 4A5: 2 tiết; 5A1: 1 tiết; 5A2: 1 tiết; 5A3: 1 tiết; 5A4: 1 tiết; 5A5: 1 tiết,	21	
32	Lò Văn Thức	DC	Trung tâm		LS-ĐL 4A1: 2 tiết; LS-ĐL 4A2: 2 tiết; LS-ĐL 4A3: 2 tiết; LS-ĐL 4A4: 2 tiết; LS-ĐL 4A5: 2 tiết; KH 4A1: 2 tiết; KH 4A2: 2 tiết; KH 4A3: 2 tiết; KH 4A4: 2 tiết; KH 4A5: 2 tiết; Đạo đức 4A1: 1 tiết;	21	
33	Nguyễn Đức Công	DC	Trung tâm		LS-ĐL 5A1: 2 tiết; LS-ĐL 5A2: 2 tiết; LS-ĐL 5A3: 2 tiết; LS-ĐL 5A4: 2 tiết; LS-ĐL 5A5: 2 tiết; KH 5A1: 2 tiết; KH 5A2: 2 tiết; KH 5A3: 2 tiết; KH 5A4: 2 tiết; KH 5A5: 2 tiết; ÂN 5A4: 1 tiết;	21	
34	Lềng Văn Nghiêm	DC	NCN1 +HSL		TNXH 1A4: 2 tiết; TNXH 1A5: 2 tiết; TNXH 2A4: 2 tiết; TNXH 2A5: 2 tiết; ÂN 1A4: 1 tiết; ÂN 1A5: 1 tiết; ÂN 2A4: 1 tiết; ÂN 2A5: 1 tiết; GDTC 1A4: 2 tiết; GDTC 1A5: 2 tiết; GDTC 2A4: 2 tiết; GDTC 2A5: 2 tiết; MT 1A4: 1 tiết.	21	
35	Sùng Thị Thái	TA	Trung tâm		3A1: 4 tiết; 3A2: 4 tiết; 3A3: 4 tiết; 3A4: 4 tiết; 4A1: 4 tiết; ÂN 2A1: 1 tiết;	21	
36	Lò Thị Thảo	TA	Trung tâm		4A2: 4 tiết; 4A3: 4 tiết; 4A4: 4 tiết; 4A5: 4 tiết; 5A1: 4 tiết; ÂN 2A2: 1 tiết;	21	
37	Sùng Thị Hoa	TA	Trung tâm		5A2: 4 tiết; 5A3: 4 tiết; 5A4: 4 tiết; 5A5: 4 tiết, ÂN 1A3: 1 tiết; ÂN 3A2: 1 tiết;	21	

					ÂN 3A3: 1 tiết; ÂN 3A4: 1 tiết; ÂN 4A1: 1 tiết;		
38	Đinh Văn Đô	GD TC	Trung tâm		1A1: 2 tiết; 1A1: 2 tiết; 1A3: 2 tiết; 2A1: 2 tiết; 2A2: 2 tiết; 2A3: 2 tiết; 3A1: 2 tiết; 3A2: 2 tiết; 3A3: 2 tiết; 3A4: 2 tiết; ÂN 2A3: 1 tiết;	21	
39	Trương Hà Lòng	GD TC	Trung tâm		4A1: 2 tiết; 4A2: 2 tiết; 4A1: 3 tiết; 4A4: 2 tiết; 4A5: 2 tiết; 5A1: 2 tiết; 5A2: 2 tiết; 5A3: 2 tiết; 5A4: 2 tiết; 5A5: 2 tiết; ÂN 3A1: 1 tiết;	21	
40	Nguyễn Văn Khỏe	MT	Trung tâm		1A1: 1 tiết; 1A2: 1 tiết; 1A3: 1 tiết; 2A1: 1 tiết; 2A2: 1 tiết; 2A3: 1 tiết; 3A1: 1 tiết; 3A2: 1 tiết; 3A3: 1 tiết; 3A4: 1 tiết; 4A1: 1 tiết; 4A2: 1 tiết; 4A1: 1 tiết; 4A4: 1 tiết; 4A5: 1 tiết; 5A1: 1 tiết; 5A2: 1 tiết; 5A3: 1 tiết; 5A4: 1 tiết; 5A5: 1 tiết; Đạo đức 1A2: 1 tiết;	21	
41	Nguyễn Hồng Thái	HT	Trung tâm		Đạo đức: 5A2: 1 tiết; 5A4: 1 tiết;	2	
42	Lường Văn Cương	PHT	Trung tâm		TNXH: 3A1: 2 tiết; 3A2: 2 tiết;	4	
43	Lường Văn Thương	PHT	Trung tâm		TNXH: 2A2: 2 tiết; 2A3: 2 tiết;	4	
